

BÁO CÁO**tình hình tháng 4 năm 2014**

1. Một số kết quả 03 năm (2011 - 2013) triển khai thực hiện thí điểm bảo hiểm cây lúa

3 năm qua, triển khai thực hiện thí điểm bảo hiểm cây lúa trên địa bàn tỉnh⁽¹⁾; các cấp, các ngành, địa phương trong tỉnh đã tích cực triển khai thực hiện đạt một số kết quả bước đầu.

Ủy ban nhân dân tỉnh, huyện, xã đã thành lập Ban Chỉ đạo và tổ chức học tập quán triệt, triển khai thực hiện kịp thời quyết định của Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp - Phát triển nông thôn, Bộ Tài Chính về thực hiện thí điểm bảo hiểm cây lúa trong nông nghiệp. Qua học tập quán triệt, đã góp phần nâng cao nhận thức của nông dân về ý nghĩa và tầm quan trọng của việc thực hiện thí điểm bảo hiểm cây lúa, thúc đẩy sản xuất nông nghiệp phát triển. Các huyện, xã tham gia thí điểm bảo hiểm cây lúa đã triển khai thực hiện đồng bộ về nội dung, cách thức tiến hành thí điểm bảo hiểm cây lúa, giai đoạn 2011 - 2013 trên địa bàn tỉnh; tổng số xã tham gia thí điểm thực hiện bảo hiểm cây lúa ngày càng tăng. Đến nay, đã thực hiện thí điểm 4 vụ lúa, từ 11 xã tham gia thí điểm bảo hiểm cây lúa vụ hè thu năm 2012, tăng lên 41 xã tham gia vụ mùa năm 2013, với tổng số 3.662,5 ha/10.862 lượt hộ tham gia (trong đó có 100% hộ nghèo tham gia), phí bảo hiểm trên 5,7 tỷ đồng; đã thanh quyết toán cho Công ty Bảo Việt Bình Thuận 04 vụ sản xuất lúa 2.858,18 ha/8.477 lượt hộ, với kinh phí trên 4,7 tỷ đồng. Nhờ chính sách hỗ trợ phí bảo hiểm sản xuất lúa đã tạo điều kiện cho hộ nông dân nghèo yên tâm sản xuất lúa, góp phần bảo đảm an ninh lương thực quốc gia và ổn định an sinh xã hội nông thôn.

Tuy nhiên, trong quá trình triển khai thực hiện thí điểm bảo hiểm cây lúa vẫn còn một số khó khăn, hạn chế. Tỷ lệ phí bảo hiểm áp dụng cho tất cả các vụ trong năm còn cao so với thu nhập của người trồng lúa. Các hộ nông dân thuộc diện hộ nghèo tích cực tham gia thí điểm bảo hiểm cây lúa do được hỗ trợ 100% phí bảo hiểm; các hộ cận nghèo và các đối tượng khác tham gia thí điểm bảo hiểm cây lúa còn ít do phải nộp phí bảo hiểm khá cao theo quy định. Việc xác lập hồ sơ, thủ tục hành chính để được bồi thường thiệt hại đối với diện tích lúa tham gia thí điểm bảo hiểm nhìn chung còn khó khăn, phức tạp; mức chi trả bảo

¹⁰ theo Quyết định số 315/QĐ-TTg, ngày 01/3/2011 của Thủ tướng Chính phủ.

hiêm cây lúa cho nông dân theo quy định còn bất hợp lý; sau 03 năm thực hiện thí điểm bảo hiểm cây lúa, chưa có trường hợp nông dân được cơ quan bảo hiểm chi trả bồi thường đối với diện tích lúa tham gia bảo hiểm.

2. Một số kết quả cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng các loại đất năm 2013

Triển khai thực hiện các biện pháp đẩy mạnh việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng các loại đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (sau đây gọi tắt là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất) cho các tổ chức, hộ gia đình và cá nhân năm 2013 theo chủ trương của Thủ tướng Chính phủ⁽²⁾; các cấp, các ngành, địa phương trong tỉnh đã tập trung triển khai thực hiện đạt kết quả.

Trong năm 2013, toàn tỉnh đã cấp mới Giấy chứng nhận quyền sử dụng các loại đất 28.843,66 ha, vượt 10,12% kế hoạch đề ra. Trong đó, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các tổ chức 12.148,19 ha, vượt 2%; cấp cho hộ gia đình và cá nhân 16.695,47 ha, vượt gần 17% so với kế hoạch năm 2013. Lũy kế kết quả thực hiện từ những năm trước đến cuối năm 2013, toàn tỉnh đã cấp được 678.859,89 ha đất các loại (với 409.868 Giấy chứng nhận quyền sử dụng các loại đất), đạt gần 96% so với tổng diện tích đất cần cấp. Trong đó, cấp cho các tổ chức 402.896,01 ha, đạt gần 97,8%; cấp cho hộ gia đình và cá nhân 275.963,88 ha, đạt 93,4% tổng diện tích cần cấp. Phân theo mục đích sử dụng đất, gồm: Đất nông nghiệp đã cấp 646.843,56 ha, đạt 96,5%; đất phi nông nghiệp đã cấp 32.016,33 ha, đạt 86% (gồm đất ở nông thôn 4.055,12 ha, đạt gần 88,8%; đất ở đô thị 2.033,7 ha, đạt 88,7% và các loại đất phi nông nghiệp khác 25.927,51 ha, đạt gần 85,4%).

Nhìn chung, việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng các loại đất cho các tổ chức, hộ gia đình và cá nhân trên địa bàn tỉnh được triển khai thực hiện kịp thời và đồng bộ từ tỉnh đến cơ sở; các chính sách, pháp luật có liên quan được công khai rộng rãi đến các đối tượng biết, thực hiện; những khó khăn, vướng mắc trong việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cơ bản được các ngành, các cấp tập trung tháo gỡ, tạo điều kiện đẩy nhanh tiến độ thực hiện. Nhiều địa phương, đơn vị như: Các huyện Đức Linh, Tánh Linh, Hàm Tân, thị xã La Gi và Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất tỉnh đã có nhiều nỗ lực hoàn thành tốt kế hoạch cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 2013. *Tuy nhiên*, tổng số diện tích các loại đất còn lại phải rà soát để tiếp tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh còn khá lớn⁽³⁾. Nhiều huyện, xã chưa nắm chắc quỹ đất tại địa phương, chưa phân loại cụ thể diện tích các loại đất đã cấp, chưa cấp

²⁰ theo Chi thị số 05/CT-TTg, ngày 04/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ.

³⁰ còn 68.014 thửa/28.428,76 ha phải tiếp tục rà soát; trong đó, đất nông nghiệp còn 36.565 thửa/23.214,33 ha, đất ở còn 30.146 thửa/774,69 ha và đất chuyên dùng còn 1.300 thửa/4.439,53 ha.

và các thửa đất không đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nên thực hiện gặp khó khăn, lúng túng. Một số huyện, xã triển khai chậm trong những tháng đầu năm 2013; đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất còn thiếu và năng lực chuyên môn còn hạn chế. Công tác thống kê, kiểm kê đất đai trước đây nhiều nơi chưa phản ánh đúng thực tế, nên việc phân khai chỉ tiêu diện tích cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất phải điều chỉnh nhiều lần, làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện. Những vi phạm trong công tác cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thu hồi các diện tích đất đã giao hoặc cho thuê không sử dụng hoặc sử dụng không đúng mục đích chưa được thực hiện triệt để. Công tác thanh tra, kiểm tra giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai chưa đáp ứng yêu cầu. Phần lớn diện tích các loại đất hiện nay chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, chủ yếu là do nguồn gốc sử dụng đất rất phức tạp, không rõ ràng (đặc biệt đất ở); một số vi phạm pháp luật đất đai, lấn chiếm, sử dụng trái phép, giao đất trái thẩm quyền, nhiều trường hợp không có giấy tờ chứng minh về nguồn gốc đất, nhưng chưa được tập trung giải quyết dứt điểm. Bên cạnh đó, việc rà soát, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất ở các địa phương thực hiện chậm, chưa kịp thời, ảnh hưởng đến việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nhất là diện tích đất không phù hợp với quy hoạch hoặc vướng “*quy hoạch treo*”.

3. Kết quả thực hiện công tác giảm nghèo trên địa bàn tỉnh năm 2013

Thực hiện chủ trương giảm nghèo⁽⁴⁾ và kế hoạch giảm nghèo của tỉnh năm 2013; các sở, ngành, địa phương đã tăng cường phối hợp và triển khai thực hiện đạt kết quả.

Ủy ban nhân dân tỉnh đã kiện toàn Ban Chỉ đạo và Tổ chuyên viên giúp việc Ban Chỉ đạo giảm nghèo tỉnh Bình Thuận, giai đoạn 2012 - 2015⁽⁵⁾; các sở, ngành đã chủ động xây dựng kế hoạch triển khai các dự án, chính sách hỗ trợ giảm nghèo thuộc sở, ngành mình quản lý; Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp trong tỉnh tiếp tục duy trì và đẩy mạnh các phong trào trợ giúp người nghèo, hộ nghèo⁽⁶⁾. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố đã tập trung chỉ đạo xây dựng, triển khai kế hoạch thực hiện Chương

⁴⁰ theo Kết luận số 94-KL/TU, ngày 07/9/2010 của Tỉnh ủy (khóa XI) về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 14-NQ/TU của Tỉnh ủy (khóa X) về xóa đói, giảm nghèo, đầu tư cơ sở hạ tầng xã nghèo và hỗ trợ nhà ở cho người nghèo; Nghị quyết số 03/2011/HĐND, ngày 15/7/2011 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Chương trình giảm nghèo tỉnh Bình Thuận, giai đoạn 2011 - 2015 và Quyết định số 19/2011/QĐ-UBND, ngày 29/7/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Chương trình giảm nghèo tỉnh Bình Thuận, giai đoạn 2011 - 2015.

⁵⁰ theo Quyết định số 1570/QĐ-UBND, ngày 02/7/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

⁶⁰ như: Vận động xây dựng Quỹ “*Vì người nghèo*”, phong trào “*Phụ nữ giúp nhau làm kinh tế gia đình*”, phong trào “*Nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi*”, phong trào “*Cửu chiến binh gương mẫu*”, phong trào “*Thanh niên tình nguyện*”, “*Xung kích tình nguyện vì cuộc sống cộng đồng*”...

trình giảm nghèo của địa phương với các giải pháp thiết thực, cụ thể, vừa đầu tư phát triển kinh tế - xã hội, vừa tác động trực tiếp đến từng hộ nghèo, vùng nghèo. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (LĐ-TB&XH) đã tổ chức 02 lớp tập huấn kiến thức về nâng cao năng lực giảm nghèo cho 300 lượt lãnh đạo Phòng LĐ-TB&XH cấp huyện, đại diện lãnh đạo Ủy ban nhân dân và cán bộ LĐ-TB&XH cấp xã; tổ chức Hội nghị tham vấn các chính sách giảm nghèo tại 08 xã có tỷ lệ hộ nghèo cao, tạo điều kiện cho hơn 300 lượt hộ nghèo được tiếp cận với các chính sách giảm nghèo.

Trong năm, Ủy ban nhân dân tỉnh đã phân khai kinh phí hơn 4,3 tỷ đồng do Trung ương hỗ trợ xây dựng 07 công trình hạ tầng thiết yếu⁽⁷⁾ tại 05 xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo⁽⁸⁾ trên địa bàn tỉnh. Đến nay, các công trình đã và đang thi công, một số công trình đưa vào sử dụng đã phát huy hiệu quả, góp phần thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển và thực hiện tốt hơn công tác giảm nghèo của địa phương.

Các dự án, chính sách hỗ trợ giảm nghèo tiếp tục được thực hiện có hiệu quả. Trong năm, Ngân hàng Chính sách Xã hội - Chi nhánh Bình Thuận đã giải ngân cho 3.479 lượt hộ nghèo vay 52.672 triệu đồng để phát triển sản xuất, nâng tổng dư nợ cho vay hỗ trợ giảm nghèo đến nay là 315,2 tỷ đồng/28.179 hộ; đồng thời, đã giải ngân 93,5 tỷ đồng cho 12.189 lượt sinh viên vay phục vụ học tập, dư nợ đến nay là 604,5 tỷ đồng/28.452 hộ (35.699 sinh viên). Hầu hết số hộ vay vốn đều sử dụng đúng mục đích. Ngân sách tỉnh đã đầu tư 218 triệu đồng thực hiện 2 mô hình giảm nghèo (trồng lúa nước) tại xã Sông Bình (huyện Bắc Bình) và xã Măng Tố (huyện Tánh Linh) với 60 hộ nghèo tham gia. Công tác tập huấn khuyến nông, lâm, ngư và chuyển giao tiến bộ kỹ thuật cho người nghèo được quan tâm. Các đoàn thể chính trị - xã hội đã phối hợp với Trạm khuyến nông cấp huyện tổ chức nhiều lớp tập huấn về kỹ thuật trồng trọt, chăn nuôi cho hơn 10.000 lượt hội viên nghèo.

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp trong tỉnh đã vận động các tổ chức, doanh nghiệp hỗ trợ 3.580 triệu đồng xây dựng 178 căn nhà cho hộ nghèo, nâng tổng số hộ nghèo được hỗ trợ xây dựng nhà ở năm 2013 lên 478 hộ, với tổng kinh phí 12.580 triệu đồng. Ngoài ra, từ nguồn kinh phí 9 tỷ đồng của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam tài trợ, tỉnh đã giải quyết cho 300 hộ nghèo xây dựng, sửa chữa nhà ở.

Chính sách hỗ trợ về y tế, giáo dục và hỗ trợ pháp lý cho người nghèo được quan tâm thực hiện. Trong năm, toàn tỉnh đã cấp thẻ bảo hiểm y tế (BHYT)

⁷0 gồm: 02 tuyến đường giao thông, 01 trạm y tế, 02 trường học, 01 nhà văn hóa, 01 chợ.

⁸0 theo Quyết định số 539/QĐ-TTg, ngày 01/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ.

cho 77.022 người nghèo với kinh phí 43.671 triệu đồng và 8.566 người cận nghèo, với kinh phí 3.399 triệu đồng; hỗ trợ 98.321 lượt người nghèo được khám, chữa bệnh miễn phí, với tổng kinh phí thực hiện hơn 7.460 triệu đồng. Ủy ban nhân dân tỉnh đã cấp 25.740 triệu đồng thực hiện miễn, giảm, cấp bù học phí cho 42.190 học sinh, sinh viên nghèo⁽⁹⁾. Đồng thời, đã hỗ trợ tiền điện⁽¹⁰⁾ cho 17.380 hộ nghèo, với tổng kinh phí 6.254 triệu đồng; hỗ trợ trực tiếp cho 33.759 người nghèo thuộc vùng khó khăn, với tổng kinh phí 2.765,18 triệu đồng⁽¹¹⁾. Trung tâm hỗ trợ pháp lý tỉnh đã hỗ trợ pháp lý cho 890 lượt người nghèo về các nội dung liên quan đến Bộ Luật hình sự, Bộ Luật dân sự, Luật Hôn nhân và Gia đình, Luật Đất đai... Bên cạnh đó, Ủy ban nhân dân tỉnh đã cấp 15.014 triệu đồng để thực hiện chương trình dạy nghề cho lao động nông thôn, trong đó có hơn 200 người nghèo tham gia học nghề⁽¹²⁾.

Bằng các biện pháp tích cực thông qua các dự án, chính sách hỗ trợ giảm nghèo; đến cuối năm 2013, toàn tỉnh còn 14.145 hộ nghèo, chiếm 4,88% và 11.314 hộ cận nghèo, chiếm 3,91% so với tổng số hộ toàn tỉnh.

Nhìn chung, công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Chương trình giảm nghèo năm 2013 đã được cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể quan tâm thực hiện đạt kết quả. Vai trò của Ban Chỉ đạo giảm nghèo các cấp tiếp tục được củng cố, phát huy. Các dự án, chính sách giảm nghèo được triển khai tích cực trong các ngành, đơn vị, địa phương, giúp cho hộ nghèo có điều kiện vươn lên thoát nghèo. Kết quả thực hiện các dự án giảm nghèo đạt chỉ tiêu kế hoạch đề ra⁽¹³⁾. Công tác giám sát, đánh giá việc thực hiện các dự án, chính sách giảm nghèo được tăng cường, nhất là các chính sách hỗ trợ trực tiếp cho hộ nghèo, bảo đảm giải quyết đúng đối tượng và kịp thời. *Tuy nhiên*, một số chính sách, dự án giảm nghèo thực hiện còn chậm; việc đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng cho xã đặc biệt khó khăn, xã bãi ngang ven biển, xã miền núi, vùng cao, vùng đồng bào dân tộc thiểu số còn dàn trải, mức đầu tư thấp, tiến độ triển khai thực hiện một số công trình còn chậm. Kết quả giảm nghèo chưa thật sự bền vững, nguy cơ tái nghèo còn cao. Công tác điều tra, rà soát hộ nghèo một số địa phương thực hiện chưa tốt; việc đánh giá hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ

⁹⁰ theo Nghị định số 49/2010/NĐ-CP của Chính phủ.

¹⁰⁰ theo Quyết định 268/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

¹¹⁰ theo Quyết định 102/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

¹²⁰ gồm: Kỹ thuật trồng và chăm sóc cây cao su, cây thanh long, trồng rau an toàn, trồng nấm, bảo vệ thực vật, chăn nuôi, điện cơ, điện dân dụng, lắp ráp sửa chữa máy vi tính, mộc dân dụng, may công nghiệp, tin học văn phòng, tiếng Anh chuyên ngành, nghiệp vụ lễ tân, phục vụ nhà hàng...

¹³⁰ cụ thể: 100% người nghèo được cấp thẻ BHYT; 100% học sinh thuộc hộ nghèo được miễn, giảm học phí theo quy định; 100% hộ nghèo được hỗ trợ tiền điện; 100% cán bộ làm công tác giảm nghèo các cấp được tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ về công tác giảm nghèo... các công trình hạ tầng cơ sở ở các xã đều phát huy hiệu quả, đáp ứng nhu cầu bức xúc của nhân dân, nhất là người nghèo.

thoát nghèo chưa chính xác, một số nơi xem xét hộ thoát nghèo không đúng thực tế⁽¹⁴⁾, đã ảnh hưởng đến việc xác định hộ nghèo và thực hiện các chính sách hỗ trợ giảm nghèo.

4. Một số kết quả 15 năm (1999 – 2014) phát triển nguồn nhân lực ngành nông nghiệp, nông thôn

Qua 15 năm thực hiện các chính sách của Chính phủ về hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực ngành nông nghiệp, nông thôn đã được các cấp ủy, chính quyền và các đoàn thể quan tâm thực hiện đạt kết quả bước đầu.

Theo kết quả tổng điều tra dân số năm 1999, lao động toàn tỉnh đã qua đào tạo chuyên môn kỹ thuật chỉ đạt 6,9%⁽¹⁵⁾ và chưa qua đào tạo chiếm 93,1%. Riêng lao động nông thôn chiếm 70,6% và lao động làm việc trong ngành nông – lâm – thủy sản 67% lao động toàn tỉnh; lao động đã qua đào tạo chỉ chiếm 1% (chủ yếu là đào tạo ngắn hạn). Tính đến cuối năm 2013, toàn tỉnh có tỷ lệ lao động được đào tạo chuyên môn, kỹ thuật chiếm 15,8%, gấp 2,3 lần so với năm 1999 và góp phần nâng tỷ lệ lao động toàn tỉnh qua đào tạo bằng mọi hình thức lên 43,3%. Riêng tỷ lệ lao động làm việc trong ngành nông – lâm – thủy sản đã qua đào tạo chuyên môn kỹ thuật từ 1% (1999) tăng lên 1,5% (2009) và 2,4% (2013) so với tổng số lao động đang làm việc trong ngành nông – lâm – thủy sản. Nếu xét theo khu vực, thì ở thành thị có tỷ lệ lao động qua đào tạo chuyên môn, kỹ thuật cao gấp 2,1 lần và lao động có trình độ từ đại học trở lên cao gấp 4 lần so với khu vực nông thôn. Cơ cấu lao động trong các nhóm ngành kinh tế có sự chuyển dịch đúng hướng, tăng tỷ lệ lao động trong các nhóm ngành công nghiệp – xây dựng – dịch vụ và giảm dần lao động trong nhóm ngành nông - lâm – thủy sản⁽¹⁶⁾. Bên cạnh đó, các cơ sở đào tạo nghề trong tỉnh tiếp tục đầu tư phát triển, đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên dạy nghề được tăng cường; toàn tỉnh có 25 cơ sở dạy nghề⁽¹⁷⁾, tăng 11 cơ sở so với năm 2004, với 394 cán bộ quản lý và giáo viên dạy nghề, tăng 68,4% so với năm 2004 và cơ bản được đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm đạt chuẩn theo quy định. Việc gắn kết giữa cơ sở dạy nghề với doanh nghiệp ngày càng tốt hơn, góp phần định hướng công tác đào tạo nghề phù hợp với nhu cầu của doanh nghiệp, qua đó tăng tỷ lệ giải quyết việc làm cho lao động sau khi

¹⁴⁰ cụ thể: như: hộ thuộc đối tượng bảo trợ xã hội, hộ được hỗ trợ xây dựng nhà tình thương trong năm thì địa phương đưa vào diện thoát nghèo, nhưng thực tế thì cuộc sống của hộ còn rất khó khăn.

¹⁵⁰ trong đó, đào tạo sơ cấp và dạy nghề dưới 3 tháng chiếm 2,66%, trung cấp 2,71%, cao đẳng 0,56%, đại học 0,96%, trên đại học 0,01%

¹⁶⁰ cơ cấu lao động làm việc trong ngành nông - lâm - ngư nghiệp từ 52% (năm 2010), giảm còn 48,2% (năm 2013); công nghiệp - xây dựng từ 17,3% (2010), tăng lên 19,6% (năm 2013); dịch vụ từ 30,7% (2010), tăng lên 32,2% (năm 2013)

¹⁷⁰ gồm: Trường Cao đẳng nghề, Trường Trung cấp nghề Kinh tế - Kỹ thuật Công đoàn Bình Thuận, 12 cơ sở dạy nghề công lập, 09 cơ sở dạy nghề ngoài công lập và 02 cơ sở có tham gia hoạt động dạy nghề.

được đào tạo nghề. Mặt khác, một số nghề đào tạo phù hợp với khu vực nông thôn của tỉnh như: Kỹ thuật trồng và chăm sóc cây cao su, cây thanh long, trồng rau an toàn, trồng nấm, bảo vệ thực vật, chăn nuôi, điện cơ, điện dân dụng, lắp ráp sửa chữa máy vi tính, mộc dân dụng, may công nghiệp,... nên sau khi học nghề, người lao động được giải quyết việc làm và góp phần tăng năng suất, hiệu quả lao động. Theo đánh giá sơ bộ của ngành chức năng, trong tổng số lao động được đào tạo nghề, hiện có khoảng 70% lao động được giải quyết việc, riêng lao động nông thôn chiếm 90% vì sát hợp với việc làm của gia đình, địa phương.

Nhìn chung, công tác đào tạo chuyên môn, kỹ thuật cho lao động khu vực nông nghiệp, nông thôn trong những năm qua đã được tích cực triển khai thực hiện đạt kết quả quan trọng, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của tỉnh nói chung, của ngành nông nghiệp, nông thôn nói riêng, từng bước đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn của tỉnh. *Tuy nhiên*, trình độ học vấn của lao động còn thấp, tâm lý trong nhân dân muốn làm thầy nhiều hơn làm thợ,... đã ảnh hưởng đến chất lượng và hiệu quả công tác đào tạo nghề cho lao động, nhất là ở khu vực nông thôn. Các cơ sở đào tạo nghề trong tỉnh cơ bản có quy mô nhỏ, đầu tư cơ sở vật chất chưa đồng bộ và tập trung chủ yếu ở khu vực đô thị; chất lượng đào tạo một số nghề còn thấp so với yêu cầu. Tỷ lệ lao động có chuyên môn, kỹ thuật còn thấp; việc thu hút cán bộ kỹ thuật về công tác ở khu vực nông thôn chưa đạt kết quả, đã ảnh hưởng đến chất lượng nguồn nhân lực phục vụ công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Văn phòng Trung ương Đảng tại T78;
- Ban Kinh tế Trung ương Đảng;
- Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, Mặt trận, đoàn thể tỉnh;
- Các huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc;
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên;
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

} (để báo cáo)

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**

(đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Mạnh Hùng